

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỢC HÀ NỘI
PHÒNG ĐBCL&KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2025

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI THI

Học phần: CD Nghiên cứu và phát triển sản phẩm từ thảo dược(9717211)

Khoá : K76

Học kỳ: 1 Năm học: 2025 - 2026

Ngày công bố điểm thi:

08-08-2025

TT	Họ và tên	Mã SV/HV	Lớp/ Khóa	Số phách	Điểm thi trước phúc khảo		Điểm thi sau phúc khảo		Lý do chênh lệch điểm (nếu có)
					Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	Ngô Ánh Dương	2101139	N1K76	275	8.3	Tám phẩy Ba	8,3	Tám, ba	
2	Nguyễn Việt Hương	2101279	M1K76	240	1.5	Một phẩy Năm	2,0	Hai chẵn	lông sót
3	Nguyễn Bá Hường	2101284	O1K76	243	7.5	Bảy phẩy Năm	7,5	Bảy năm	
4	Nguyễn Ngọc Huy	2101292	P1K76	248	6.5	Sáu phẩy Năm	6,8	Sáu, tám	lông sót
5	Triệu Đỗ An Huy	2101293	P1K76	249	7.5	Bảy phẩy Năm	8,5	Tám năm	lông sót
6	Nguyễn Thảo My - Kristýna	2101336	M1K76	185	8.3	Tám phẩy Ba	8,3	Tám, ba	
7	Nguyễn Thế Nam	2101448	M1K76	151	8.8	Tám phẩy Tám	8,8	Tám, tám	
8	Nguyễn Vũ Hải Ngọc	2101476	N1K76	159	7.5	Bảy phẩy Năm	7,5	Bảy năm	
9	Lê Thu Phương	2101525	Q1K76	108	8.3	Tám phẩy Ba	8,3	Tám, ba	
10	Nguyễn Trần Mai Phương	2101533	M1K76	114	7	Bảy điểm	8,0	Tám chẵn	Công sót
11	Vũ Thị Như Quỳnh	2101563	P1K76	123	8.8	Tám phẩy Tám	8,8	Tám, tám	

TT	Họ và tên	Mã SV/HV	Lớp/ Khóa	Số phách	Điểm thi trước phúc khảo		Điểm thi sau phúc khảo		Lý do chênh lệch điểm (nếu có)
					Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
12	Nguyễn Thị Sơn	2101564	P1K76	124	2.8	Hai phẩy Tám	2,8	Hai, tám	
13	Đỗ Quang Thắng	2101583	Q1K76	135	7.5	Bảy phẩy Năm	8,0	Tám chẵn	lông sứt
14	Đỗ Hương Thảo	2101591	P1K76	137	7	Bảy điểm	7,0	Bảy chẵn	
15	Phạm Quỳnh Trang	2101667	M1K76	26	2.3	Hai phẩy Ba	2,3	Hai, ba	
16	Ma Thị Yếm	2101717	O1K76	52	8.8	Tám phẩy Tám	8,8	Tám, tám	

GIÁO VỤ KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Kiên My

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TRƯỞNG PHÒNG ĐBCL&KT
(Ký và ghi rõ họ tên)


Kiều Thị Hồng